

Số: 543 /QĐ-THCSNT

Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

Trường THCS Nam Thanh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017; được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường THCS Nam Thanh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2025 của trường THCS Nam Thanh (kèm theo các biểu mẫu).

Điều 2. Hình thức và thời gian công khai

- Hình thức công khai: Đăng tải trên website chính thức của Trường THCS Nam Thanh; Niêm yết tại bảng công khai của đơn vị.
- Thời gian công khai: Thực hiện công khai tối thiểu 30 ngày liên tục kể từ ngày đăng tải theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Kế toán nhà trường: Lập danh mục tài sản công đúng thực tế, đúng sổ kế toán, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu công khai.

Các bộ phận liên quan: Phối hợp thực hiện và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Hiệu trưởng, kế toán, các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Tịnh

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nam Thanh

Mã đơn vị: 1029636

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						468.974						
4	Tài sản cố định khác						468.974						
	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Bộ	1	Việt Hàn	Việt Nam	2024	12.050						
	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Bộ	1	Việt Hàn	Việt Nam	2024	12.050						
	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Bộ	1	Việt Hàn	Việt Nam	2024	12.050						
	Loa thùng hiệu Peavey model PV 215	Cái	1	Peavey	Trung Quốc	2024	24.110						
	Loa thùng hiệu Peavey model PV 215	Cái	1	Peavey	Trung Quốc	2024	24.110						
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Chiếc	1	NEWSM ART	Trung Quốc	2024	92.220						
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Chiếc	1	NEWSM ART	Trung Quốc	2024	92.220						
	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Chiếc	1	NEWSM ART	Trung Quốc	2024	92.220						
	Máy scan quét tài liệu	Chiếc	1	Ricoh	In-đô-nê-xi-a	2025	20.978						
	Micro	Bộ	1	FONY	Trung Quốc	2024	12.886						
	Phần mềm MISA EMIS - Thư viên số	Phần mềm	1	MISA	Việt Nam	2025	12.000						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Phần mềm MISA SalaGov quản lý tiền lương	Phần mềm	1	MISA	Việt Nam	2025	12.000						
	Tặng âm hội trường	Cái	1	Peavey	Trung Quốc	2024	50.080						
	Tổng cộng						468.974						

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nam Thanh

Mã đơn vị: 1029636

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú		
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất khuôn viên trường học		17.913.403		4.002																	
2	Nhà lớp học, nhà hiệu bộ									2013	1.591	17.913.403	3.575.515	1.591								
	Tổng cộng:		17.913.403		4.002						1.591	17.913.403	3.575.515	1.591								

Bộ, tỉnh: Tỉnh Điện Biên

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nam Thanh

Mã đơn vị: 1029636

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		159	4.538.194	4.538.194		1.427.249							
1	Bàn bóng bàn	Trường THCS Nam Thanh	1	29.249	29.249									
2	Máy tính để bàn 2024	Trường THCS Nam Thanh	1	14.850	14.850		11.880		x					
3	Máy scan quét tài liệu	Trường THCS Nam Thanh	1	20.978	20.978		20.978							x
4	Máy Scan	Trường THCS Nam Thanh	1	20.000	20.000		12.000							x
5	Máy quét 2 mặt	Trường THCS Nam Thanh	1	20.344	20.344									x
6	Máy photocopy	Trường THCS Nam Thanh	1	59.950	59.950		14.988							x
7	Máy phát điện 2017	Trường THCS Nam Thanh	1	61.078	61.078									
8	Máy chiếu vật thể 2018	Trường THCS Nam Thanh	1	51.929	51.929									
9	Máy chiếu vật thể 2017	Trường THCS Nam Thanh	1	50.418	50.418									
10	Máy chiếu vật thể	Trường THCS Nam Thanh	1	21.765	21.765		13.059		x					
11	Máy chiếu vật thể	Trường THCS Nam Thanh	1	21.765	21.765		13.059		x					
12	Máy chiếu vật thể	Trường THCS Nam Thanh	1	21.765	21.765		13.059		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
13	Máy chiếu vật thể	Trường THCS Nam Thanh	1	21.765	21.765		13.059		x					
14	Máy tính để bàn (Loại 2)	Trường THCS Nam Thanh	1	14.700	14.700		8.820		x					
15	Máy chiếu vật thể	Trường THCS Nam Thanh	1	21.765	21.765		13.059		x					
16	Máy chiếu đa năng 2020	Trường THCS Nam Thanh	1	53.919	53.919									x
17	Máy chiếu đa năng 2018	Trường THCS Nam Thanh	1	50.176	50.176									
18	Máy chiếu đa năng 2017	Trường THCS Nam Thanh	1	49.459	49.459									
19	Máy chiếu đa năng 2017	Trường THCS Nam Thanh	1	49.459	49.459									
20	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
21	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
22	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
23	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
24	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
25	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
26	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
27	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
28	Máy chiếu đa năng phòng cấp 2013	Trường THCS Nam Thanh	6	249.300	249.300									
29	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
30	Máy tính để bàn (Loại 2)	Trường THCS Nam Thanh	1	14.700	14.700		8.820		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
31	Máy tính để bàn (Loại 2)	Trường THCS Nam Thanh	1	14.700	14.700		8.820		x					
32	Trống thiếu nhi	Trường THCS Nam Thanh	1	14.175	14.175									
33	Tivi LG 50 inch 2015	Trường THCS Nam Thanh	1	29.146	29.146									
34	Tivi 43 inch Full HD 2018	Trường THCS Nam Thanh	1	25.190	25.190									
35	Tăng âm hội trường, ngoài trời PEVEY XRS	Trường THCS Nam Thanh	1	60.770	60.770									
36	Tăng âm hội trường	Trường THCS Nam Thanh	1	50.080	50.080		50.080							x
37	Tâm âm hội trường, hội họp	Trường THCS Nam Thanh	1	16.610	16.610									
38	Quạt điều hòa sunhouse 2020	Trường THCS Nam Thanh	1	13.650	13.650									x
39	Phần mềm soạn giáo án điện tử Avina	Trường THCS Nam Thanh	1	20.000	20.000		8.000		x					
40	Phần mềm QLCB.VN	Trường THCS Nam Thanh	1	12.000	12.000									
41	Phần mềm nghiệp vụ tính lương	Trường THCS Nam Thanh	1	10.000	10.000									x
42	Phần mềm nghiệp vụ lập dự toán và cải cách tiền lương	Trường THCS Nam Thanh	1	10.000	10.000									x
43	Phần mềm MISA SalaGov quản lý tiền lương	Trường THCS Nam Thanh	1	12.000	12.000		12.000							x
44	Máy tính để bàn (Loại 2)	Trường THCS Nam Thanh	1	14.700	14.700		8.820		x					
45	Phần mềm MISA EMIS - Thư viên số	Trường THCS Nam Thanh	1	12.000	12.000		12.000							x
46	Phần mềm chuyên dụng phòng cấp 2013	Trường THCS Nam Thanh	1	27.840	27.840									
47	Ôn áp HANSINCO (NN)	Trường THCS Nam Thanh	1	18.329	18.329									
48	Ôn áp HANSINCO	Trường THCS Nam Thanh	1	18.329	18.329									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
49	Mô hình cơ thể người năm 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	11.800	11.800		5.900							
50	Micro điện tử không dây	Trường THCS Nam Thanh	2	26.154	26.154									
51	Micro	Trường THCS Nam Thanh	1	12.886	12.886		12.886							x
52	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nam Thanh	1	21.405	21.405									
53	Máy Vi tính để bàn	Trường THCS Nam Thanh	10	164.880	164.880									
54	Máy tính xách tay	Trường THCS Nam Thanh	1	28.161	28.161									
55	Máy tính xách tay	Trường THCS Nam Thanh	1	28.161	28.161									
56	Máy tính phòng học tin	Trường THCS Nam Thanh	18	250.470	250.470									
57	Máy tính để bàn 2018	Trường THCS Nam Thanh	5	64.975	64.975									
58	Phần mềm kế toán MISA.net 2012	Trường THCS Nam Thanh	1	10.500	10.500									
59	Tủ tài liệu 2012	Trường THCS Nam Thanh	1	13.132	13.132									
60	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
61	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	46.834	46.834									
62	Cột và lưới đá cầu 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	10.700	10.700		5.350							
63	Cột và lưới cầu lông 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	25.180	25.180		12.590							
64	Cột bóng rổ 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	19.200	19.200		9.600							
65	Cây vi tính phòng cấp	Trường THCS Nam Thanh	1	19.860	19.860									
66	Camera chuyên dùng cho phòng trực tuyến	Trường THCS Nam Thanh	1	48.945	48.945		30.591		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh cố tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
67	Bộ thu nhận số liệu 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	55.800	55.800		27.900							
68	Bộ thiết bị cơ khí cỡ bé 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	33.465	33.465		16.733							
69	Bộ phòng dù che ngoài trời 2023	Trường THCS Nam Thanh	1	38.450	38.450		28.838		x					
70	Bộ nguồn trung tâm phòng lý	Trường THCS Nam Thanh	1	11.671	11.671									
71	Bộ nguồn trung tâm phòng hóa - sinh	Trường THCS Nam Thanh	1	11.671	11.671									
72	Bộ mic đa hướng tích hợp loa	Trường THCS Nam Thanh	1	54.950	54.950		21.980		x					
73	Bộ máy tính đồng bộ	Trường THCS Nam Thanh	2	29.380	29.380									x
74	Đàn Organ 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	13.900	13.900		2.780							
75	Bộ máy tính để bàn 2021	Trường THCS Nam Thanh	3	44.838	44.838		8.968							
76	Bộ lều trại	Trường THCS Nam Thanh	1	11.950	11.950		7.469		x					
77	Bộ học liệu điện tử mô phỏng hỗ trợ dạy học môn KHTN	Trường THCS Nam Thanh	1	18.450	18.450		13.838		x					
78	Bộ dụng cụ thí nghiệm tác dụng của điện trở	Trường THCS Nam Thanh	1	24.330	24.330		21.289		x					
79	Bộ dụng cụ thí nghiệm tác dụng của điện trở	Trường THCS Nam Thanh	1	24.330	24.330		21.289		x					
80	Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	150.000	150.000		75.000							
81	Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	16.500	16.500		8.250							
82	Bảng trượt ngang nguyên khối chống lóa	Trường THCS Nam Thanh	1	11.650	11.650		10.194		x					
83	Bảng trượt ngang nguyên khối chống lóa	Trường THCS Nam Thanh	1	11.650	11.650		10.194		x					
84	Bảng trượt ngang nguyên khối chống lóa	Trường THCS Nam Thanh	1	11.650	11.650		10.194		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
85	Bảng trượt ngang nguyên khối chống lóa	Trường THCS Nam Thanh	1	11.650	11.650		10.194		x					
86	Bản làm việc dài loan 2012	Trường THCS Nam Thanh	1	12.000	12.000									
87	Bản bóng bàn thi đấu 2021	Trường THCS Nam Thanh	1	18.200	18.200		9.100							
88	Bộ lều trại	Trường THCS Nam Thanh	1	11.950	11.950		7.469		x					
89	Máy chiếu đa năng	Trường THCS Nam Thanh	1	31.900	31.900		19.140							x
90	Đầu ghi hình 16 kênh Dahua 2018	Trường THCS Nam Thanh	1	16.500	16.500									
91	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Trường THCS Nam Thanh	1	12.050	12.050		12.050							x
92	Máy chiếu đa năm NEC 2017	Trường THCS Nam Thanh	1	49.900	49.900									
93	Máy bơm cứu hỏa chạy xăng	Trường THCS Nam Thanh	1	142.144	142.144									
94	Màn hình phòng họp trực tuyến	Trường THCS Nam Thanh	1	15.750	15.750		6.300		x					
95	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Trường THCS Nam Thanh	1	92.220	92.220		92.220							x
96	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Trường THCS Nam Thanh	1	92.220	92.220		92.220							x
97	Màn hình hiển thị cảm ứng thông minh	Trường THCS Nam Thanh	1	92.220	92.220		92.220							x
98	Màn hiển thị tương tác	Trường THCS Nam Thanh	1	90.250	90.250		72.200		x					
99	Màn hiển thị tương tác	Trường THCS Nam Thanh	1	90.250	90.250		72.200		x					
100	Màn hiển thị tương tác	Trường THCS Nam Thanh	1	90.250	90.250		72.200		x					
101	Màn hiển thị tương tác	Trường THCS Nam Thanh	1	90.250	90.250		72.200		x					
102	Loa trợ giảng	Trường THCS Nam Thanh	1	11.250	11.250		4.500		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
103	Loa thùng hiệu Peavey model PV 215	Trường THCS Nam Thanh	1	24.110	24.110		24.110							x
104	Dù che sân trường 2015	Trường THCS Nam Thanh	1	41.739	41.739									
105	Loa thùng hiệu Peavey model PV 215	Trường THCS Nam Thanh	1	24.110	24.110		24.110							x
106	Loa hội trường, sân khấu ngoài trời 2013	Trường THCS Nam Thanh	1	23.681	23.681									
107	Kèn Trumpets	Trường THCS Nam Thanh	1	11.242	11.242									
108	Kèn Trumpets	Trường THCS Nam Thanh	1	11.242	11.242									
109	Kèn Trumpets	Trường THCS Nam Thanh	1	11.242	11.242									
110	Kèn Trumpets	Trường THCS Nam Thanh	1	11.242	11.242									
111	Kèn Trumpets	Trường THCS Nam Thanh	1	11.242	11.242									
112	Kèn Bass	Trường THCS Nam Thanh	1	22.437	22.437									
113	Kèn Bass	Trường THCS Nam Thanh	1	22.437	22.437									
114	Hệ thống kết nối VNPT	Trường THCS Nam Thanh	1	25.090	25.090		10.036		x					
115	Hệ thống điều khiển trung tâm	Trường THCS Nam Thanh	1	157.954	157.954									
116	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Trường THCS Nam Thanh	1	12.050	12.050		12.050							x
117	Hệ thống bảng trượt ngang 2 lớp chống rung	Trường THCS Nam Thanh	1	12.050	12.050		12.050							x
118	Loa hội trường, sân khấu PEAVEY PV215	Trường THCS Nam Thanh	2	60.770	60.770									
119	Xà kép cho GV và HS	Trường THCS Nam Thanh	1	14.201	14.201		10.651		x					